

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục báo cáo định kỳ  
lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 71/TTr-STP ngày 08 tháng 6 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục báo cáo định kỳ lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, KSTT, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Cao Thắng**

**Danh mục**  
**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ LĨNH VỰC TƯ PHÁP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH**  
 (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo (chậm nhất vào ngày)	Kỳ báo cáo/Tần suất báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo	Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh có quy định chế độ báo cáo định kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
<b>I LĨNH VỰC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ THEO DÕI THI HÀNH PHÁP LUẬT</b>							
1	Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Ngày 20 tháng 01 năm sau	Năm (01 lần/năm)	Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	Điều 9 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh
		Ủy ban nhân dân cấp huyện				Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
		Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	Ngày 31 tháng 01 năm sau		Mẫu số 02, biểu 01/DMVBQPPL tại phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh và mẫu số 03, mẫu số 04, mẫu số 05, mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày	

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo (chậm nhất vào ngày)	Kỳ báo cáo/Tần suất báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo	Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh có quy định chế độ báo cáo định kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày 17 tháng 02 năm sau		14/5/2016 của Chính phủ Mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
2	Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm	Ủy ban nhân dân cấp xã Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sở, ban, ngành Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân cấp huyện Sở Tư pháp Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo Ngày 17 của tháng cuối kỳ báo cáo Ngày 19 của tháng cuối kỳ báo cáo	6 tháng đầu năm, năm (02 lần/năm)	Mẫu đề cương báo cáo; mẫu số 1, mẫu số 2 tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông số 16/2018/TT-BTP ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	Điều 10 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh
3	Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Ủy ban nhân dân cấp xã Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sở, ban, ngành Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân cấp huyện Sở Tư pháp Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo Ngày 17 của tháng cuối kỳ báo cáo Ngày 19 của tháng cuối kỳ báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Mẫu đề cương báo cáo; mẫu số 1, mẫu số 2 tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông số 16/2018/TT-BTP ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Điều 11 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo (chậm nhất vào ngày)	Kỳ báo cáo/Tần suất báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo	Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh có quy định chế độ báo cáo định kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				báo cáo			
<b>II LĨNH VỰC BỒ TRỢ TƯ PHÁP - HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP</b>							
4	Báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật	Trung tâm tư vấn pháp luật	Sở Tư pháp	Ngày 30 tháng 9 hằng năm	Năm (01 lần/năm)	Mẫu TP-TVPL-13 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT - BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	Điều 12 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh
		Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày 12 tháng 10 hằng năm		Mẫu TP-TVPL-14 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2010/TT - BTP ngày 09/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	
5	Báo cáo về tình hình tổ chức và hoạt động thừa phát lại	Văn phòng thừa phát lại	Sở Tư pháp	Ngày 17 của tháng cuối kỳ báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Mẫu số 04 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	Điều 13 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh
		Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày 19 của tháng cuối kỳ báo cáo		Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
6	Báo cáo công tác bồi thường nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp xã	Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Báo cáo lần 01: Ngày 10/11 của năm báo cáo;	Lần 01, lần 02 (02 lần/năm)	Biểu mẫu số 01, biểu mẫu số 02, biểu mẫu số 03, biểu mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông	Điều 14 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo (chậm nhất vào ngày)	Kỳ báo cáo/Tần suất báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo	Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh có quy định chế độ báo cáo định kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				- Báo cáo lần 02: Ngày 10/01 năm sau của năm báo cáo.		số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp	
		Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp	- Báo cáo lần 01: Ngày 20/11 của năm báo cáo; - Báo cáo lần 02: Ngày 20/01 năm sau của năm báo cáo.			
		Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân tỉnh	- Báo cáo lần 01: Ngày 05/12 của năm báo cáo; - Báo cáo lần 02: Ngày 27/01 năm sau của năm báo cáo.			
<b>III LĨNH VỰC CHUNG VỀ CÔNG TÁC TƯ PHÁP</b>							
7	Báo cáo kết quả công tác tư pháp	Ủy ban nhân dân cấp xã	Phòng Tư pháp cấp huyện	Ngày 15 của tháng cuối kỳ	Tháng 1, 2, 4, 5,	Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số	Điều 15 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo (chậm nhất vào ngày)	Kỳ báo cáo/Tần suất báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo	Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh có quy định chế độ báo cáo định kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tháng			báo cáo	7, 8, 10, 11, (08 lần/năm)	31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh
		Phòng Tư pháp cấp huyện	Sở Tư pháp	Ngày 17 của tháng cuối kỳ báo cáo			
		Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo			
8	Báo cáo kết quả công tác tư pháp Quý	Ủy ban nhân dân cấp xã	Phòng Tư pháp cấp huyện	Ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo	Quý I, Quý III (02 lần/năm)	Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	Điều 16 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh
		Phòng Tư pháp cấp huyện	Sở Tư pháp	Ngày 17 của tháng cuối kỳ báo cáo			
		Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo			
9	Báo cáo kết quả công tác tư pháp 6 tháng đầu năm	Ủy ban nhân dân cấp xã	Phòng Tư pháp cấp huyện	Ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo	6 tháng đầu năm (01 lần/năm)	Khoản 2 và điểm 4.1 khoản 4 Mục II; Mục III; Mục IV theo mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	Điều 17 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh
		Phòng Tư pháp cấp huyện	Sở Tư pháp	Ngày 17 của tháng cuối kỳ			

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo (chậm nhất vào ngày)	Kỳ báo cáo/Tần suất báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo	Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh có quy định chế độ báo cáo định kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
				báo cáo		<p>II; Mục III; Mục IV theo mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh</p> <p>Khoản 2, khoản 6 mục II; Mục III; Mục IV theo mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh</p> <p>Tiết a điểm 5.1 khoản 5 Mục II theo mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh</p> <p>Tiết b điểm 5.1 khoản 5 Mục II theo mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của</p>	
		Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh					
		Tổ chức hành nghề Luật sư					
		Tổ chức hành nghề công chứng					

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo (chậm nhất vào ngày)	Kỳ báo cáo/Tần suất báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo	Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh có quy định chế độ báo cáo định kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						UBND tỉnh	
		Tổ chức đấu giá tài sản				Tiết c điểm 5.1 khoản 5 Mục II theo mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
		Tổ chức giám định tư pháp				Tiết d điểm 5.1 khoản 5 Mục II theo mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
		Tổ chức hành nghề quản lý, thanh lý tài sản				Tiết đ điểm 5.1 khoản 5 Mục II theo mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
		Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh				Điểm 5.2 khoản 5 Mục II theo mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-	



STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo (chậm nhất vào ngày)	Kỳ báo cáo/Tần suất báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo	Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh có quy định chế độ báo cáo định kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo		UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh Mẫu số 08 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
10	Báo cáo tổng kết công tác tư pháp hằng năm	Ủy ban nhân dân cấp xã	Phòng Tư pháp cấp huyện	Ngày 15 của tháng cuối kỳ báo cáo	Năm (01 lần/năm)	Khoản 2 và điểm 4.1 khoản 4 Mục II; Mục III; Mục IV theo mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	Điều 18 Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh
		Phòng Tư pháp cấp huyện	Sở Tư pháp	Ngày 17 của tháng cuối kỳ báo cáo		Khoản 1, khoản 2 và điểm 4.1 khoản 4 Mục II; Mục III; Mục IV theo mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
		Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh				Khoản 2, khoản 6 mục II; Mục III; Mục IV theo mẫu số 09 tại Phụ	

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo (chậm nhất vào ngày)	Kỳ báo cáo/Tần suất báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo	Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh có quy định chế độ báo cáo định kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
						lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
		Tổ chức hành nghề Luật sư				Tiết a điểm 5.1 khoản 5 Mục II theo mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
		Tổ chức hành nghề công chứng				Tiết b điểm 5.1 khoản 5 Mục II theo mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
		Tổ chức đấu giá tài sản				Tiết c điểm 5.1 khoản 5 Mục II theo mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
		Tổ chức giám				Tiết d điểm 5.1 khoản 5	

STT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Thời hạn gửi báo cáo (chậm nhất vào ngày)	Kỳ báo cáo/Tần suất báo cáo	Mẫu đề cương báo cáo	Văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh có quy định chế độ báo cáo định kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		định tư pháp				Mục II theo mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
		Tổ chức hành nghề quản lý, thanh lý tài sản				Tiết đ điêm 5.1 khoản 5 Mục II theo mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
		Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh				Điêm 5.2 khoản 5 Mục II theo mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	
		Sở Tư pháp	Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngày 20 của tháng cuối kỳ báo cáo		Mẫu số 09 tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của UBND tỉnh	